

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-PT

Ngày: 24/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng.

Các thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến và ông Nguyễn Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

- Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương:

Đại diện Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Đỗ Văn Đại – Kiểm sát viên.

Đại diện Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương: Ông Trần Văn Lượng, ông Bùi Minh Tân.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/TLPT-HS ngày 27/7/2022. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của TAND thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: thôn X, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn N2 và bà Hoàng Thị H. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1992. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị được triệu tập: **Bùi Văn L**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn X, xã L, thị xã K, tỉnh Hải Dương; hiện đang bị giam giữ tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại điểm cầu Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L2 dụng vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Bùi Văn L đã ghi bán số lô, số đề để đánh bạc trái phép được thua B tiền với các đối tượng đến mua trực tiếp tại nhà L ở thôn L, thị xã K, tỉnh Hải Dương hoặc nhắn tin đến điện thoại di động của L. Sau đó, L tập hợp so sánh với kết quả xổ số Miền Bắc (mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút, kết thúc 18 giờ 30 phút cùng ngày) để làm căn cứ xác định số trúng, số trượt và thanh toán tiền được thua với các đối tượng đánh bạc. Hình thức đánh số đề là người chơi chọn hai hoặc ba số cuối của giải đặc biệt, đánh số lô thường là đánh theo hai số cuối của tất cả các giải, còn đánh lô xiên là đánh hai hoặc ba cặp số theo hai hoặc ba số cuối của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy. Tỷ lệ thắng thua với số đề hai số là nếu người mua trúng thì sẽ được hưởng 80 lần, số đề ba số sẽ được hưởng 400 lần, lô xiên hai được hưởng gấp 12 lần, lô xiên ba được hưởng gấp 45 lần, số lô thường hưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua, nếu số lô thường xuất hiện nhiều lần ở tất cả các giải thì người chơi sẽ được nhân số lần xuất hiện với số tiền đã mua và nhân 3,5 lần, còn nếu người mua số lô, số đề thua thì sẽ bị mất số tiền đã mua. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc của ngày hôm đó, L thanh toán thắng thua với người chơi trực tiếp hoặc vào ngày hôm sau hoặc khi nào gặp nhau.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 14/6/2021, Lê Văn K, sinh năm 1986, trú tại: xã H, huyện N, Hải Dương và Lê Văn T, sinh năm 1996, trú tại: Khu 4, phường T, T phố H đến nhà L đánh bạc trái phép B hình thức mua số lô, số đề. K mua của L số lô 01, 10, 05, 63, 72, 93 mỗi số 100.000đ; số đề 97, 79 mỗi số 500.000đ; số đề 217, 712 mỗi số 500.000đ. L đã nhận đủ 2.600.000đ của K rồi ghi các số lô, số đề K mua vào 01 tờ giấy đưa cho K.

T mua số lô 23, 15, 03, 17, 19, 81 mỗi số 100.000đ; số lô xiên ba (72, 37, 00) là 600.000đ; số đề 00, 01 mỗi số 400.000đ; số đề 093 là 500.000đ. L đã nhận đủ 2.500.000đ của T rồi ghi các số lô, số đề T mua vào 01 tờ giấy đưa cho T.

Đến 18 giờ 35 phút cùng ngày, K và T mang 02 tờ giấy ghi số lô, số đề đến nhà L để thanh toán tiền số lô, số đề thắng thua. Khi L đang nhận 02 tờ giấy ghi số lô, số đề của K và T để thanh toán tiền thắng thua thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L số tiền 5.100.000đ (là tiền L bán số lô, số đề cho K, T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen lắp sim số 0966148859, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc lắp sim số 0984919897, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, không lắp thẻ sim; K tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề; T tự nguyện giao nộp 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Vào chiều ngày 14/6/2021, Nguyễn Văn N1 có các hành vi đánh bạc cụ thể như sau:

+ Nguyễn Văn P sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart loại Joy 2T màu xanh lắp sim số 0975893111 nhắn tin đến điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh lắp sim số 0359953256 của N1 nhờ đánh hộ số lô 55 với số tiền là 2.000.000đ;

+ Nguyễn Văn L2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0353393910 nhắn tin cho N1 nhờ đánh hộ số lô 47, 74, 09, 10 mỗi số 1.000.000đ, số lô xiên hai (47 74), (47 09), (4710), (74 09), (74 10), (09 10) mỗi số 250.000đ, các số đề 67, 76, 45, 54 mỗi số 250.000đ; các số đề 68, 53, 35, 08, 80, 03, 30, 14, 41, 64 mỗi số 100.000đ, với tổng số tiền là 7.500.000đ;

+ Đinh Văn N, sinh năm 1970, trú tại: P, L, K, Hải Dương sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J3 Pro lắp sim số 0394485910 nhắn tin cho N1 nhờ đánh hộ số lô 05, 55, 62, 73 mỗi số 600.000đ, số đề 05 là 100.000đ, số đề 50 là 50.000đ, với tổng số tiền là 2.550.000đ;

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, trú tại: P, L, K, Hải Dương sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0393819617 nhắn tin cho N1 nhờ đánh hộ số lô 10, 13 mỗi số 600.000đ, với tổng số tiền là 1.200.000đ;

+ Đặng Văn B, sinh năm 1990, trú tại: H, K, Hải Dương sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note8 màu xanh lắp sim số 0968584735 nhắn tin qua zalo “Đặng B” của B đến zalo “Nguyễn Văn N1” của N1 nhờ đánh hộ số lô 94 là 1.000.000đ, số lô 44 là 300.000đ, số lô 49, 28, 37, 80, 07, 33 mỗi số 200.000đ, số lô 79 là 100.000đ, số lô xiên 2 (79, 47) là 50.000đ, số đề 85, 65, 28, 92 mỗi số 50.000đ, số đề 52, 58, 56, 16, 14, 12, 73 mỗi số 20.000đ, số đề 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59 mỗi số 5.000đ; số đề 41, 49, 47, 72, 741, 156, 503 mỗi số 10.000đ, với tổng số tiền là 3.110.000đ.

P, L2, N, H, B chưa thanh toán tiền nhờ N1 mua số lô, số đề. N1 đồng ý nhắn tin SMS cho P, L2, N, H và nhắn tin cho B qua Zalo là “Ok”.

+ Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, trú tại: M, G, Bắc Giang và đối tượng tự khai là Nguyễn Minh T2, sinh năm 1982, trú tại: Hồng Lạc, Thanh Hà, Hải Dương đến nhà N1, T2 đánh số lô 11, 27, 20, 68, 67, 95 mỗi số 100.000đ, số lô xiên ba (62, 63, 53) là 300.000đ, số đề 79, 89 mỗi số 350.000đ, số đề 217, 018, 972 mỗi số 300.000đ. N1 đã nhận đủ 2.500.000đ của T2 rồi ghi các số lô, số đề T2 đánh vào 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ vỏ cây thuốc lá đưa cho T2.

T đánh số lô 20, 02, 98, 89, 65, 72 mỗi số 100.000đ, số lô xiên ba (92, 75, 63) là 600.000đ, số đề 23, 83 mỗi số 500.000đ, số đề 373 là 400.000đ. N1 đã nhận đủ 2.600.000đ của T rồi ghi các số lô, số đề T đánh vào 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ vỏ cây thuốc lá đưa cho T.

Sau đó, N1 sử dụng điện thoại di động có đặc điểm như trên nhắn tin chuyển các số lô, số đề P, N, H, B, T2, T nhờ đánh hộ đến điện thoại di động

nhãn hiệu Samsung màu xanh đen lắp sim số 0966148859 của Bùi Văn L. N1 quên không chuyển các số lô, số đề L2 nhờ đánh cho L (N1 không phải là thư ký ghi bán số lô, số đề cho L để hưởng hoa hồng).

Đ thời, N1 nhắn tin cho L mua số lô 87 là 40.000.000đ, số lô 69 là 600.000đ, số lô 10, 07, 44, 79, 56 mỗi số 200.000đ, số lô xiên 2 (87, 82) là 20.000.000đ, số lô xiên 2 (47, 74), (12, 21), (56, 65), (44, 66) mỗi số 10.000.000đ, số lô xiên 3 (10,11,07) là 100.000đ; số đề 08, 09, 87, 69, 96, 89, 98 mỗi số 50.000đ; số đề 19, 91, 29, 92, 59 mỗi số 30.000đ, số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 20.000đ; số đề 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 30.000đ; số đề 73 là 200.000đ, tổng số tiền là 102.900.000đ (N1 và L chưa thanh toán tiền mua bán số lô, số đề với nhau). L đồng ý nhắn tin SMS cho N1 xác nhận số lô, số đề N1 đánh với nội dung ký hiệu là các số 1, 2, 4, 5, 7, 15, 16, 20, 21, 22, 23.

Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, T2 và T mang 02 mảnh giấy N1 ghi số lô, số đề có đặc điểm như trên đến nhà N1 để thanh toán tiền thắng thua. Khi N1 đang thanh toán thắng thua cho T thì tổ công tác phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương phối hợp với công an xã Lạc Long kiểm tra, phát hiện, thu giữ của N1 số tiền 5.100.000đ (là tiền N1 bán số lô, số đề cho T2, T), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh lắp sim số 0359953256, 01 điện thoại di động nhãn hiệu M1 màu đen lắp sim số 0961553967; T tự nguyện giao nộp số tiền 350.000đ (là tiền N1 vừa thanh toán tiền trúng số lô 89 cho T), 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ vỏ cây thuốc lá có ghi các số tự nhiên; T2 tự nguyện giao nộp 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ vỏ cây thuốc lá có ghi các số tự nhiên.

Đôi chiếu với kết quả xổ số miền Bắc ngày 14/6/2021, T trúng số lô 23 một lần (giải 3) được số tiền 350.000đ; P trúng số lô 55 một lần (giải 6) được số tiền 7.000.000đ; N trúng số lô 55 một lần (giải 6) được số tiền 2.100.000đ; H trúng số lô 13 một lần (giải 4) được số tiền 2.100.000đ; B trúng số lô 44 một lần (giải 5) và số lô 80 một lần (giải 7) được số tiền là 1.750.000đ; T trúng số lô 89 một lần (giải 5) được số tiền 350.000đ; N1 trúng số lô 44 một lần (giải 5) được số tiền 700.000đ; L2, K, T2 không trúng số lô, số đề nào. Do vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 14/6/2021 của T là 2.850.000đ, của K là 2.600.000đ, của P là 9.000.000đ, của L2 là 7.500.000đ, của N là 4.650.000đ; của H là 3.300.000đ; của B là 4.860.000đ; của T là 2.950.000đ, của T2 là 2.500.000đ. Tổng số tiền N1 và L sử dụng đánh bạc là 103.600.000đ. Tổng số tiền L2 đánh bạc với N1 là 7.500.000đ. Tổng số tiền N1 giúp sức cho P, N, H, B, T2, T đánh bạc với L là 27.260.000đ. Tổng số tiền L đánh bạc với N1, K, T, P, N, H, B, T2, T là 136.310.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 25/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N1 phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt Nguyễn Văn N1 04 (bốn)

năm, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và phạt bổ sung 20.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, áp dụng hình phạt đối với Bùi Văn L, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn L2, xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/6/2022, bị cáo Nguyễn Văn N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về việc chuẩn bị xử và xét xử. Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và xét xử bị cáo N1 về tội đánh bạc và quyết định mức hình phạt 04 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo và kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định theo khoản 1 Điều 331, Điều 333 BLTTHS là kháng cáo hợp L nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo N1 vắng mặt tại phiên tòa, vợ bị cáo xuất trình đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo và trình bày nguyện vọng của bị cáo xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo L có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo N1.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản làm việc tại nhà của Nguyễn Văn N1 ngày 14/6/2021 (BL 19-20), Biên bản làm việc ngày 15/6/2021 (BL 138 – 140), ngày 17/6/2021 (BL 141), ngày 21/7/2021 (BL 142-144); Bản in các tin nhắn N1 nhận ghi lô, đề (BL 146-155), Biên bản ghi lời khai các ngày 14, 16, 17, 18/6/2021 và ngày 05/7/2021 (BL 162 - 173), các bản tự khai ban đầu của bị cáo N1 vào các ngày 14-17/6/2021 (BL 156, 157, 158, 159), toàn bộ lời khai và các bản tự khai của Nguyễn Minh T2 (BL 299 – 302), của Đinh Văn N (BL 265-282), của Đặng Văn B (BL 231-246); lời khai ban đầu của bị cáo P, bị cáo L2 và các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Lê Văn K, Lê Văn T đều xác định N1 bán số lô, số đề và trực tiếp thanh toán thắng thua với người mua. Ban đầu khi bị phát hiện, bị cáo N1 cũng khai nhận N1 bán số lô, số đề cho L để hưởng % hoa hồng nhưng sau đó bị cáo N1 thay đổi lời khai, N1 chỉ chuyển các số lô, số đề đã mua của người khác cho L và không được hưởng lợi gì. Ngoài lời khai của bị cáo

N1 không có chứng cứ nào khác xác định N1 chuyển số lô, số đề đã mua của các đối tượng khác cho L để hưởng phần trăm hoa hồng. Do vậy, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

[4] L2 dụng vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, Nguyễn Văn N1 đã bán cho các đối tượng mua số lô, số đề được thắng thua B tiền trong ngày 14/6/2021 đối với Nguyễn Văn H 3.300.000đ, Nguyễn Văn P 9.000.000đ, Đinh Văn N 4.650.000đ, Đặng Văn B 4.860.000đ, Nguyễn Văn T 2.950.000đ, Nguyễn Minh T2 2.500.000đ, Nguyễn Văn L2 7.500.000đ. Tổng số tiền N1 bán số lô, số đề và tiền trúng số lô, số đề của người mua là 34.760.000đ. Sau khi N1 bán số lô, số đề cho người chơi, N1 đã chuyển số lô, số đề bán được cho Bùi Văn L (trừ số lô, đề của L2). Ngoài ra, N1 còn trực tiếp mua thêm số lô, số đề với L và thắng bạc với tổng số tiền là 103.600.000đ. Như vậy, tổng số tiền N1 tham gia đánh bạc là 138.360.000đ. Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử bị cáo về tội Đánh bạc theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[5] Về hình phạt: Bị cáo N1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo cơ bản khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo N1 trực tiếp đánh bạc thắng thua B tiền với các đối tượng với tổng số tiền 138.000.000đ, trong đó thực hiện hành vi phạm tội phạm từng cặp với L, P, L2 với số tiền đánh bạc lớn. Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn đã xử phạt N1 04 năm tù và phạt bổ sung 20.000.000đ là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do vậy, không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với Nguyễn Văn N1.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N1 04 (bốn) năm tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 24/8/2022./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND TX Kinh Môn;
- VKSND TX Kinh Môn;
- Cơ quan CSĐT, CQ THAHS Công an TX Kinh Môn;
- Chi cục THADS Kinh Môn;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV, CA tỉnh HD;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Bằng